

Ngày 30/09/2025	31,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.0%	-11.8%	-15.5%

	Q3/25	
ROE	14.4%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	510	QoQ ▼ 14.0	YoY ▲ 2.00
	tỷ VNĐ	▼ 2.7%	▲ 0.4%

	9T 2025	
DT thuần	1,516	YoY ▲ 176
	tỷ VNĐ	▲ 13.2%

	Q3/25		
LN gộp	133	QoQ ▼ 11.0	YoY ▼ 9.00
	tỷ VNĐ	▼ 8.0%	▼ 6.7%

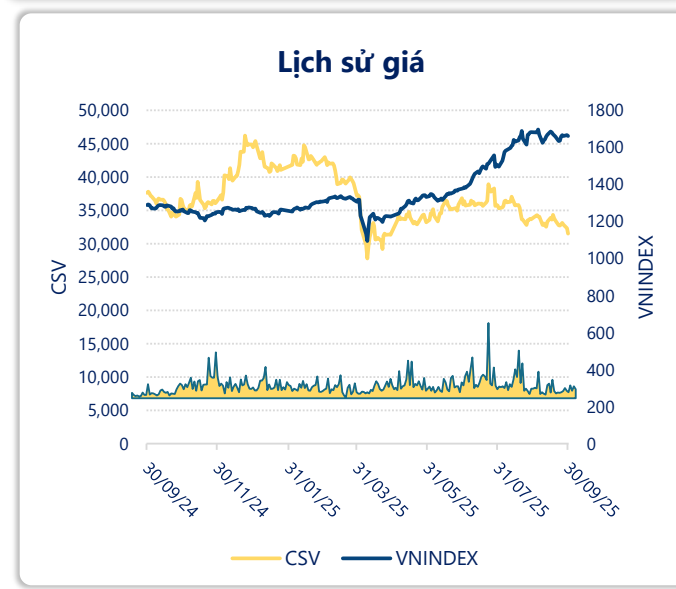
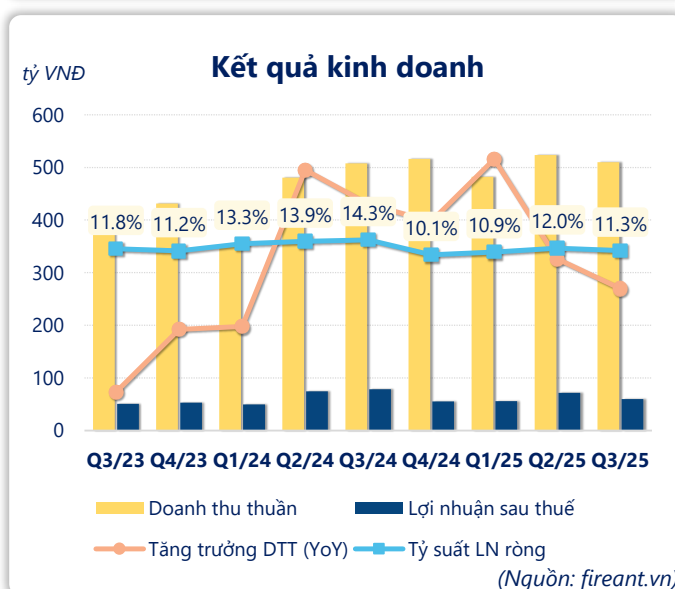
	9T 2025	
LN gộp	400	YoY ▲ 29.0
	tỷ VNĐ	▲ 7.8%

	Q3/25		
LN thuần	76.8	QoQ ▼ 13.7	YoY ▼ 21.4
	tỷ VNĐ	▼ 15.2%	▼ 21.8%

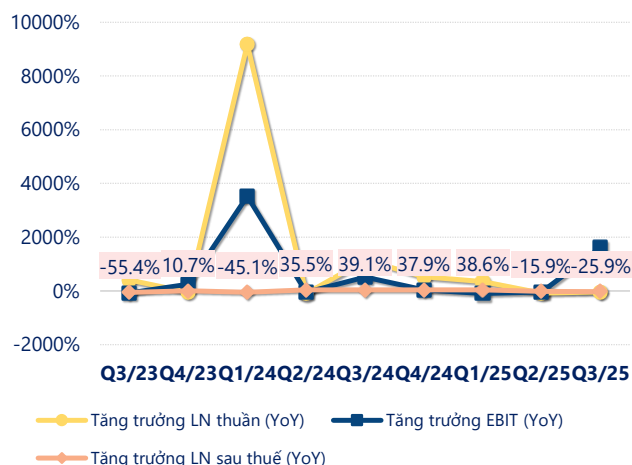
	9T 2025	
LN thuần	237	YoY ▼ 18.0
	tỷ VNĐ	▼ 6.8%

	Q3/25		
LN sau thuế	60.1	QoQ ▼ 11.7	YoY ▼ 18.6
	tỷ VNĐ	▼ 16.3%	▼ 23.7%

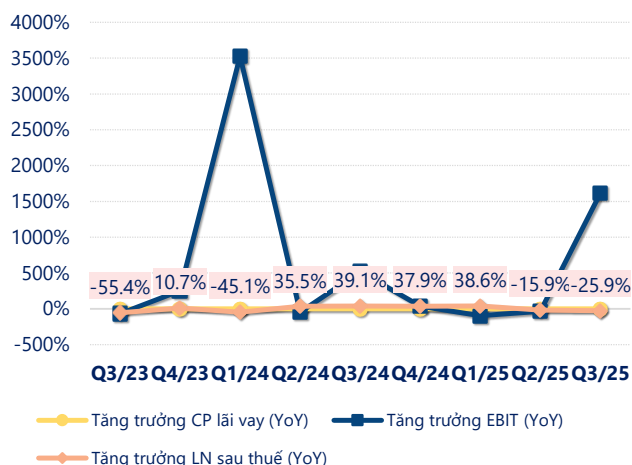
	9T 2025	
LN sau thuế	188	YoY ▼ 15.0
	tỷ VNĐ	▼ 7.4%



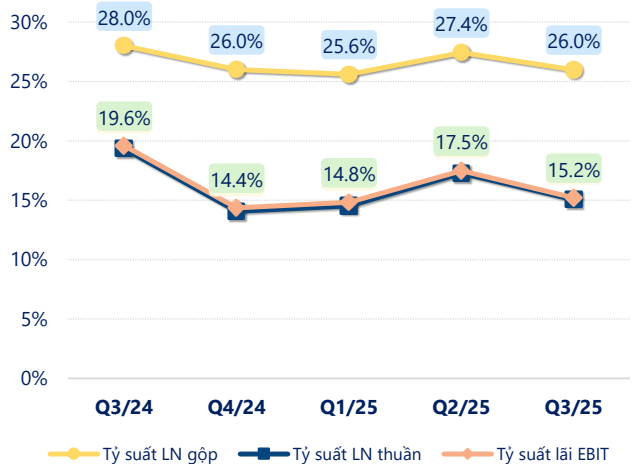
Tăng trưởng lợi nhuận



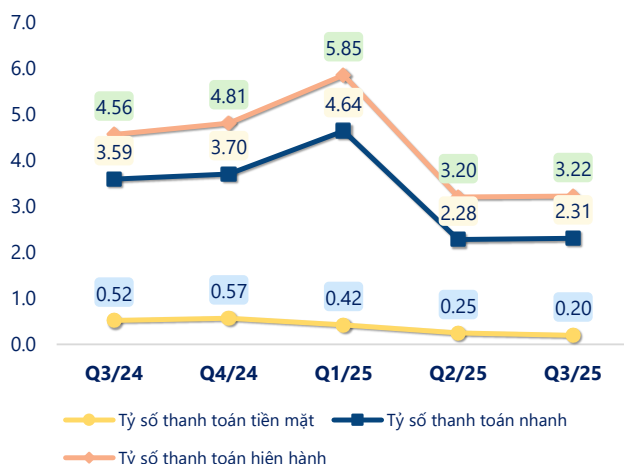
Tăng trưởng chi phí



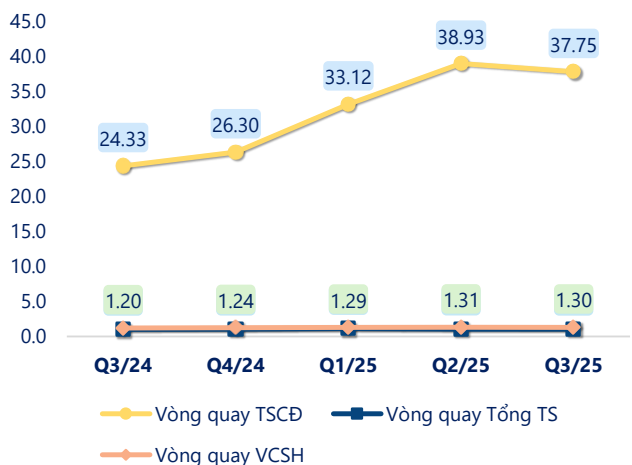
Tỷ suất lợi nhuận



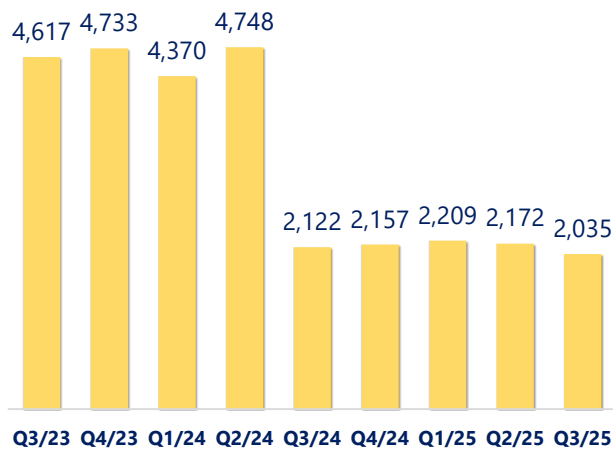
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	510	508	0.4%	1,516	1,340	13.2%
Giá vốn hàng bán	378	366	3.1%	1,116	969	15.2%
Lợi nhuận gộp	133	142	-6.7%	400	371	7.8%
Doanh thu HĐTC	11.0	7.51	46.7%	33.2	21.1	57.4%
Chi phí TC	2.09	0.92	128%	4.77	1.87	155%
Chi phí lãi vay	2.07	0.59	251%	4.15	1.50	177%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	42.5	31.3	35.7%	116	78.7	47.5%
Chi phí QLDN	22.2	19.3	15.2%	74.6	56.6	31.8%
LN thuần từ HĐKD	76.8	98.2	-21.8%	237	255	-6.8%
Lợi nhuận khác	-1.27	0.65	-295%	-0.89	0.46	-291%
LN trước thuế	75.5	98.9	-23.7%	237	255	-7.3%
Lợi nhuận sau thuế	60.1	78.7	-23.7%	188	203	-7.4%
LNST của CĐ cty mẹ	57.8	72.8	-20.7%	173	186	-7.3%

(Nguồn: fireant.vn)

